

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2024/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 1 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày: 07/03/1981;

Căn cước công dân số: 0421801009407 do Cục C về TTXH cấp ngày 11/6/2021; Nơi thường trú: Tổ dân phố C, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở hiện nay: Xóm B xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình N, sinh ngày: 20/4/1974;

Căn cước công dân số: 042074016424 do Cục C về TTXH cấp ngày 11/8/2021; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Phòng Chính trị, Sư đoàn A, Quân đoàn C, thành phố K, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 33, 34, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a, d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đình N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đình N thuận tình ly hôn

2.2. Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Hạnh N1, sinh ngày 20/01/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 19/8/2015 đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của các bên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các bên đương sự về phân chia tài sản chung của vợ chồng trước khi Tòa án tiến hành hòa giải cụ thể:

Bà Nguyễn Thị H được quyền sở hữu và sử dụng Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 417, tờ bản đồ số 67, diện tích 566.5m<sup>2</sup> tại địa chỉ thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK173689 ngày 14/11/2017 mang tên Nguyễn Thị H và Nguyễn Đình N;

Ông Nguyễn Đình N được quyền sở hữu và sử dụng đối với Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 30, tờ bản đồ số 42/371, diện tích 192.4m<sup>2</sup> tại địa chỉ tổ dân phố C, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh được Ủy ban nhân dân thị xã K cấp GCNQSDĐ số CG 252356 ngày 28/12/2016 và quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt đối với 01 chiếc xe mô tô số loại: SH 125; màu sơn: Đen; Biển số đăng ký: 38K1-325.69; tên chủ xe: Nguyễn Thị H;

#### 2.4. Về nợ chung

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đình N có trách nhiệm tự trả các khoản nợ do các bên đi vay trong quá trình hôn nhân.

#### 2.5. Về án phí và chi phí tố tụng

Bà Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014631 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án Thị xã Kỳ Anh. Bà Nguyễn Thị H được trả số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Đình N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền 10.750.000 đồng (*Mười triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Văn Tư**